

Bản án số: 235/2017/HSPT

Ngày: 21/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền;

Bà Hoàng Lan Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ninh Thị Khánh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2017/HSPT ngày 24/10/2017 đối với bị cáo Chu Ngọc H1, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 225/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo: Chu Ngọc H1, sinh năm 1991; trú tại: Thôn 16, xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 12/12; con ông: Chu Ngọc H2 (chết) và bà Đỗ Thị H3; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; (có mặt).

Bị cáo không kháng cáo: Lê Quang H4; người bị hại không kháng cáo: Lê Văn H5; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Nguyễn Đăng S (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa (viết tắt VKSND) và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa S (viết tắt TAND), bị cáo Chu Ngọc H1 bị xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07h 30p ngày 05/11/2016, anh Lê Văn H5 và Lê Quang H4 đến quán Internet tại 126A Lê Lai, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa do anh Nguyễn Đăng S làm chủ quán. H5 mượn xe moto BKS 36B1 - 70366 của anh S và giao xe cho H4 đi, còn H5 điều khiển xe của H5. Cả hai đi xuống phố Môi, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa gặp Chu Ngọc H1 nhờ H1 dẫn đi cầm cố xe của anh H5. Do xe của anh H5 cầm cố được ít tiền nên cả hai mang xe về. Khi về

đến ngã ba chợ đầu mối, thành phố Thanh Hóa, anh H5 nhờ H4 mang xe về trả cho S. Lúc này H4 nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe của anh S để lấy tiền. H4 mang chiếc xe quay lại gặp Chu Ngọc H1 nói với H1 là xe của H4 nhờ H1 cầm cố. H1 dẫn H4 đến gặp anh Nguyễn Trọng H6 ở Quảng Minh, Sầm S. Chu Ngọc H1 nói với Nguyễn Trọng H6 là xe của H4 nhưng Nguyễn Trọng H6 nói không quen H4 nên bắt Chu Ngọc H1 viết giấy vay 8.000.000đ và để lại xe moto BKS 36B1 - 70366 hẹn mấy ngày sau đến lấy lại xe. Sau khi cầm cố được xe, H4 bỏ trốn đến ngày 26/5/2017 thì bị bắt.

Ngày 08/11/2016, Công an thông báo cho Chu Ngọc H1 biết chiếc xe moto BKS 36B1 - 70366 là xe do phạm tội mà có. Ngày 10/11/2016, Chu Ngọc H1 đến nhà anh Nguyễn Trọng H6 chuộc xe, sau đó mang đến nhà anh Lê Xuân Hà ở thôn 6 xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa bán lấy 9.000.000đ. Anh Hà đã bán chiếc xe trên cho một người không biết địa chỉ cụ thể (anh Hà không biết chiếc xe do phạm tội mà có). Chiếc xe hiện chưa thu hồi được.

Tại biên bản định giá ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thanh Hóa định giá: Chiếc xe moto BKS 36B1 - 70366 trị giá 11.000.000đ. Anh H5 yêu cầu bị cáo H4 phải bồi thường: 11.000.000đ; anh S yêu cầu anh H5 phải bồi thường 11.000.000đ.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 225/2017/HSST ngày 15/9/2017 của TAND thành phố Thanh Hóa đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Ngọc H1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Chu Ngọc H1 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Truy thu của bị cáo Chu Ngọc H1 9.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt Lê Quang H4 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; về trách nhiệm bồi thường dân sự; án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 25/9/2017, bị cáo Chu Ngọc H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tổ tụng hình sự (viết tắt BLTTHS), chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Ngày 08/11/2016, bị cáo Chu Ngọc H1 mặc dù đã được Công an phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa thông báo chiếc xe máy BKS 36B1 - 70366 mà trước đó Chu Ngọc H1 được Lê Quang H4 nhờ mang đi cầm cố giúp H4 tại nhà Nguyễn Trọng H6 ở xã Quảng Minh, thành phố Sầm S là tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo đã đến nhà Nguyễn Trọng H6 để chuộc xe, nhưng sau đó không mang xe đến giao nộp cho Cơ quan Công an mà mang đi bán cho anh Lê Xuân Hà ở thôn 6 xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa lấy 9.000.000đ, bị cáo trả tiền chuộc xe hết hơn 8.000.000đ còn lại ăn tiêu.

Do có hành vi nêu trên, bị cáo Chu Ngọc H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo thấy rằng:

Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi nguy hiểm, không chỉ tiếp tay cho hoạt động trộm cắp, xâm phạm trật tự an toàn xã hội mà còn cản trở hoạt động đúng đắn của Cơ quan có thẩm quyền trong việc điều tra, thu hồi xử lý tài sản phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và phạm tội lần đầu theo điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS), mức án đã xử 06 tháng tù là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ thể hiện: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp đủ số tiền 9.000.000đ là tiền sử dụng phạm tội và tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Điều đó thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải và tích cực sửa chữa; ngoài ra bị cáo cũng được Chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận có hạnh kiểm tốt, nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Trên đây là các tình tiết mới được xem xét tại cấp phúc thẩm theo điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ (phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải) quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS; bị cáo có nhân thân tốt và hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên mức phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho Chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục. Như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở thành người tốt và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do được Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Ngọc H1, sửa bản án sơ thẩm số 225/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 250; điểm h, điểm p khoản; khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Chu Ngọc H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Chu Ngọc H1 cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Công nhận Bị cáo đã nộp đủ số tiền truy thu sung quỹ nhà nước 9.000.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo Biên lai số AA/2010/007809 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa
- CA TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh;
Các thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền;
Bà Hoàng Lan Phương.

Căn cứ Điều 222; điểm b khoản 2; điểm đ khoản 1 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án vụ án phúc thẩm thụ lý số 192/2017/HSPT ngày 24/10/2017 đối với bị cáo: Chu Ngọc H1 bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do có kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và biểu quyết như sau:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Ngọc H1, sửa bản án số 225/2017/HSST ngày 15/9/2017 của TAND thành phố Thanh Hóa về biện pháp chấp hành hình phạt.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS.

Biểu quyết: 3/3.

Xử phạt: Chu Ngọc H1 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Công nhận Bị cáo đã nộp đủ số tiền truy thu sung quỹ nhà nước 9.000.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo Biên lai số AA/2010/007809 ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Biểu quyết: 3/3.

-Án phí HSPT: Bị cáo không phải nộp.

Biểu quyết: 3/3.

Biên bản đã thông qua các thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền

Hoàng Lan Phương

Nguyễn Thị Chinh